

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện thực hiện Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Bảo đảm công tác CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được triển khai hiệu quả và phù hợp với chủ đề công tác hàng năm của Tỉnh.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Xác định trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, là tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể và người đứng đầu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số

1.1. Phân công rõ và gắn trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân tham mưu, triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong CCHC gắn với chuyển đổi số của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Nâng cao hiệu quả cải cách thể chế

2.1. Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục. Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn.

2.2. Kịp thời phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách Pháp luật của nhà nước, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và tuân thủ pháp luật của công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị.

3. Cải cách quyết liệt, thực chất và hiệu quả thủ tục hành chính là khâu đột phá, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch

3.1. Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công bố, niêm yết, công khai TTHC theo quy định; triển khai tổ chức thực hiện đầy đủ các TTHC sau khi có quyết định công bố của UBND tỉnh.

3.2. Phối hợp rà soát thực hiện chuẩn hóa, đồng bộ, dữ liệu thủ tục hành chính giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Triển khai thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

3.3. Thực hiện nghiêm việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, sử dụng đầy đủ các tính năng của Hệ thống một cửa điện tử để thực hiện xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đạt 100% hồ sơ được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật, các văn bản phải xử lý giấy theo quy định của pháp luật chuyên ngành), không luân chuyển hồ sơ giấy.

3.4. Nâng cao trách nhiệm kiểm tra việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc sở quản lý để theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, khắc phục tình trạng hồ sơ giải quyết trên cổng dịch vụ công quốc gia bị trễ hẹn, quá hạn giải quyết thủ tục hành chính. Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức để chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các bộ

phận, cán bộ được giao trách nhiệm xử lý giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nhưng không hoàn thành, làm ảnh hưởng đến chất lượng, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng nền hành chính tỉnh ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

4.1. Tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức về tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030.

4.2. Rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế. Tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, nội dung, lộ trình trong các kế hoạch, kết luận, thông báo, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách và nâng cao năng lực tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

4.3. Xây dựng kế hoạch, lộ trình tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế của đơn vị giai đoạn 2022-2026 theo đúng chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Tiếp tục sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đảm bảo các quy định của Trung ương, chỉ đạo của tỉnh.

4.4. Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý và sử dụng đúng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, xã hội hóa, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đề ra: Đến năm 2025 giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập và tăng 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ so với năm 2021.

4.5. Tập trung nghiên cứu, tham mưu ban hành các quy định, chính sách phù hợp (thí điểm mô hình trường chất lượng cao, ban hành khung học phí mới theo quy định, phê duyệt định mức kinh tế-kỹ thuật, ...) để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công ở các khu vực đô thị, những nơi có dân số cơ học tăng nhanh, có đủ điều kiện (thông qua đặt hàng, giao nhiệm vụ, thực hiện tự chủ từ một phần đến toàn bộ về chi thường xuyên,...).

4.6. Phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc tại các đơn vị thuộc Sở trong tổng số được UBND tỉnh giao; điều chỉnh, bố trí số lượng biên chế công chức theo đúng quy định của Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp

theo đúng quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

4.7. Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm; quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng đơn vị theo vị trí việc làm.

5. Cải cách công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

5.1. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ có trình độ cao để làm chủ các ứng dụng, công nghệ mới.

5.2. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, gắn với thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm.

5.3. Thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đúng thời gian quy định, nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm; thay thế và xử lý kịp thời cán bộ, công chức, viên chức ở những bộ phận có dư luận nhiều, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.

5.4. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ trong thực thi công vụ.

5.5. Cải thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, cạnh tranh lành mạnh, tạo cơ hội phát triển, gắn kết, gắn bó, ổn định của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức lối sống, quan liêu, xa dân.

5.6. Phối hợp tham mưu xây dựng, triển khai cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, kết hợp đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước.

6.2. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh tới cấp xã.

6.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, đảm bảo công khai, minh bạch, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, “lợi ích nhóm”.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; lấy chính quyền số là nền tảng đột phá thúc đẩy chuyển đổi số

7.1. Triển khai thực hiện đảm bảo 100% công việc phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử.

7.2. Tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

7.3. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính từ bước tiếp nhận đến bước trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp.

7.4. Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công trong năm 2023.

7.5. Tích cực tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cài đặt, sử dụng các tiện ích thông minh như Bảo hiểm điện tử (VssID), tài khoản định danh điện tử (VNelD); nộp phí, lệ phí qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

7.6. Đồng bộ Hệ thống ISO điện tử và chính quyền điện tử để đảm bảo 100% công việc ở các cấp được chuẩn hóa theo TCVN ISO 9001:2015 và xử lý trên chính quyền điện tử.

8. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tạo thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

8.1. Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức, cá nhân trong công tác chỉ đạo điều hành và tham mưu, phối hợp triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đảm bảo gắn chất lượng, hiệu quả với công tác đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

8.2. Thường xuyên rà soát cổng thông tin điện tử thành phần, các trang mạng xã hội và các kênh thông tin khác để cập nhật đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Nghiên cứu số hóa và công khai các quy hoạch ngành, lĩnh vực dưới nhiều hình thức khác nhau, theo cách thức đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp cận cho người dân và doanh nghiệp.

8.3. Nâng cao trách nhiệm phối hợp của các sở, ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai dự án và hoạt động của doanh nghiệp.

8.4. Phát huy hiệu quả đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên cổng thông tin điện tử để tiếp nhận phản ánh và xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng

- Quán triệt, phổ biến tới công chức, viên chức, người lao động Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh

doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức phù hợp; chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở trong triển khai Kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo hàng quý, năm và theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư) về tình hình kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở

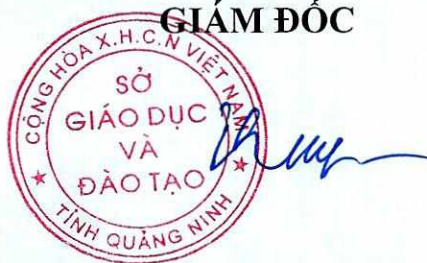
- Trưởng các đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc tổ chức, triển khai các nội dung Kế hoạch; tăng cường công tác tự kiểm tra, chịu trách nhiệm liên đới nếu để xảy ra tại đơn vị có trường hợp vi phạm các quy định về giải quyết TTHC và thực thi công vụ của CB, CC, VC thuộc quyền quản lý.

- Định kỳ báo cáo hàng quý, năm và theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng) về tình hình kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc kịp thời báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng) để báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở TTTT;
- Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Thị Thúy